



Tăng cường công tác quản lý vật chất nạo vét trên địa bàn Thành phố Hải Phòng

MAI ĐỨC LONG

Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hải Phòng

Công tác quản lý tài nguyên, BVMT biển và hải đảo được TP. Hải Phòng quan tâm từ rất sớm. Trước khi Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13 được thông qua vào ngày 25/6/2015, Ủy ban nhân dân (UBND) TP đã ban hành Quyết định số 800/2015/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 về Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và BVMT biển, hải đảo TP. Hải Phòng. Điều này cho thấy, TP đã sớm triển khai quản lý tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo hướng tổng hợp, đa ngành.

Sau khi Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo có hiệu lực, nhất là sau khi Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được ban hành, Ban Thường vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân và UBND TP đã tập trung chỉ đạo, tích cực triển khai, tổ chức quán triệt sâu rộng tới các Sở, ban, ngành, địa phương và mọi tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ Luật giao, đúng thời hạn và đạt kết quả tốt. Theo đó, TP. Hải Phòng đã triển khai một số công việc, ban hành các văn bản, quy định làm cơ sở, nền móng và công cụ thực hiện quản lý tài nguyên, BVMT biển trên toàn TP như: Quyết định về tạm giao quản lý hành chính khu vực ven biển giữa các quận, huyện; Hoàn thiện việc thiết lập, phê duyệt, công bố và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển; Công bố đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm; Lập hồ sơ tài nguyên hải đảo một số đảo, cụm đảo lớn; Quy định về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; Quy định về mức thu, trình tự thủ tục xác định, chế độ quản lý, sử dụng, tiền sử dụng khu vực biển; Phê duyệt Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên, BVMT và phát triển bền vững biển và hải đảo, Kế hoạch quản lý và giảm thiểu rác thải nhựa đại dương; Xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam; Thành lập, kiện toàn, xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Triển khai lập quy hoạch các ngành, lĩnh vực, địa phương có liên quan tới biển đảo trên địa bàn TP,

tích hợp trong quy hoạch chung TP phù hợp với các quy hoạch cấp trên.

Bên cạnh đó, để phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo, TP. Hải Phòng đã triển khai lập, trình Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn TP; Thực hiện tốt việc thẩm định và kiểm soát Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng sông biển, dự án đầu tư xây dựng công trình ven biển; Giám sát hoạt động chuyển tải xăng dầu trên biển; Công bố danh mục các vị trí đổ chất nạo vét trên bờ; Nghiên cứu các vị trí nhận chìm chất nạo vét ngoài biển; Giám sát các dự án nạo vét duy tu luồng và các công trình hàng hải trên địa bàn TP; Quan trắc môi trường nước biển định kỳ hàng năm. TP cũng đã sắp xếp các vùng nuôi trồng thủy sản trên biển tập trung tại huyện Cát Hải và Tiên Lãng; Thực hiện tháo dỡ và sắp xếp lại các bè nuôi trồng thủy sản trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà; Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về vật liệu sử dụng làm phao dùm trong các bè nuôi trồng thủy sản trên biển và đất có mặt nước ven biển; Ban hành các Quy chế quản lý hoạt động du lịch, quản lý các bãi tắm; Triển khai các Đề án điều tra, phân loại, thống kê các nguồn thải nói chung, nguồn thải nhựa nói riêng tại các khu vực ven biển và trên biển, đánh giá các tác động tới môi trường biển, từ đó đề xuất các giải pháp quản lý. Không chỉ quan tâm kiểm soát ô nhiễm biển trong phạm vi địa bàn, TP. Hải Phòng còn phối hợp với tỉnh Quảng Ninh xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp trong BVMT tại những vùng giáp ranh, đặc biệt là khu vực Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà để BVMT biển chung trong khu vực.

Với diện tích vùng biển lớn, nguồn tài nguyên biển đa dạng và phong phú, TP. Hải Phòng rất chú trọng công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên biển, đảo. Trên địa bàn TP hiện có hai khu bảo tồn biển tại Bạch Long Vỹ và Cát Bà. Công tác bảo tồn nguồn tài nguyên sinh vật biển nơi đây được các cơ quan quản lý Nhà nước kết hợp chặt chẽ với Vườn Quốc gia và các Viện nghiên cứu khoa học đóng trên địa bàn như Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Nghiên cứu Thủy sản để triển khai các đề tài, đề án, dự án, góp phần bảo tồn, phát triển quy mô, số lượng các



TP. Hải Phòng hiện có 50 bến cảng đang hoạt động

giống, loài quý, hiếm, có giá trị sinh thái và giá trị kinh tế cao như bào ngư, tu hài, cá song đỏ... Các giá trị về cảnh quan biển đảo cũng được TP quan tâm phát huy, bảo tồn. Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới đã mở ra cơ hội quảng bá hình ảnh, phát triển du lịch, thu hút cơ hội đầu tư cho TP.

Ngoài tận dụng các nguồn lực trong nước, TP. Hải Phòng đã tranh thủ hợp tác, huy động các nguồn lực bên ngoài phục vụ cho công tác quản lý, phát huy giá trị tài nguyên biển và hải đảo của địa phương như hợp tác với tỉnh Nagakawa (Nhật Bản), thông qua mô hình hồ Biwa để xử lý nước thải cho vùng ven biển tại Cát Bà; Hợp tác với tổ chức UNDP để xây dựng chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ; Đồng ý cho các doanh nghiệp nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội phát triển điện gió ngoài khơi tại khu vực Bạch Long Vỹ.

Nhờ kết hợp các giải pháp tổng hợp, đa ngành trong quản lý và phát huy giá trị của tài nguyên biển và hải đảo, kinh tế biển tại Hải Phòng ngày càng tăng trưởng vững chắc, góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của TP.

Riêng đối với công tác quản lý vật chất nạo vét, hiện Hải Phòng có 50 bến cảng theo công bố của Bộ Giao thông vận tải tại Quyết định số 323/QĐ-BGTVT ngày 29/3/2024. Ngoài ra, bến cảng số 7, 8 của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư và đang được đẩy nhanh

tiến độ xây dựng; bến cảng 3, 4 đã khánh thành và đi vào hoạt động; bến cảng 5, 6 đã đưa vào thử nghiệm từng phần, dự kiến hoạt động trong cuối năm 2025, sẽ nâng tổng số các bến cảng tại Hải Phòng lên 56. Với số lượng lớn bến cảng đang hoạt động và được đầu tư xây dựng, lượng chất nạo vét hàng năm tại Hải Phòng rất lớn, khoảng 4 - 5 triệu m³ chất nạo vét duy tu, chưa kể hàng triệu m³ từ hoạt động nạo vét cơ bản.

Kể từ khi Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa có hiệu lực (nay được thay thế bằng Nghị định số 57/2024/NĐ-CP), hàng năm Sở NN&MT tham mưu cho UBND TP công bố danh mục các vị trí đổ chất nạo vét trên bờ và ngoài biển thuộc phạm vi quản lý của UBND TP. Trong các danh mục trên duy trì khoảng 6 - 7 vị trí đổ chất nạo vét, khả năng tiếp nhận khoảng 15 đến 20 triệu m³/năm. Các vị trí tiếp nhận chất nạo vét chủ yếu là mặt bằng các khu công nghiệp (đã được đánh giá tác động môi trường). Điểm đặc biệt của các công bố vị trí đổ chất nạo vét là ở điều kiện chuyển tiếp: sẽ không công bố lại mà cho phép thực hiện các dự án đã được phê duyệt cho đến khi hết khối lượng. Tính từ đầu năm 2024 đến nay, UBND TP đã ban hành các văn bản chấp thuận việc đổ chất nạo vét luồng và các công trình hàng hải với tổng khối lượng ước tính khoảng 3,5 triệu m³.

Ngoài ra, nhằm chuẩn bị quy hoạch các vị trí đổ



chất nạo vét dài hơi cho các công trình nạo vét luồng hàng hải và xây dựng cảng biển với quy mô lớn, năm 2015, UBND TP đã giao Viện Tài nguyên và Môi trường biển thực hiện đề tài “Nghiên cứu xây dựng luận cứ phục vụ đổ bùn cát do nạo vét trên địa bàn Hải Phòng”. Đề tài được UBND TP nghiệm thu tại Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 đã chỉ ra 4 vị trí ngoài biển (D1, D2, D3, D4 có tổng diện tích là 3.034 ha) với khả năng tiếp nhận khoảng 206 triệu m³ chất nạo vét. Kết quả của Đề tài là một trong những luận cứ khoa học quan trọng để UBND xác định các khu vực khả thi nhận chìm chất nạo vét ở biển. Dựa trên kết quả của Đề tài, UBND đã có văn bản đồng ý về mặt chủ trương việc nhận chìm chất ở biển đối với chất nạo vét của các công trình duy tu luồng hàng hải Hải Phòng tại điểm D2 có diện tích 866 ha. Đây là một trong những căn cứ pháp lý quan trọng để Bộ NN&MT cấp 3 Giấy phép nhận chìm, tương ứng với 3 Quyết định giao khu vực biển cho Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc để nhận chìm chất nạo vét duy tu luồng hàng hải Hải Phòng các năm từ 2021-2025.

Có thể khẳng định, công tác quản lý chất nạo vét tại Hải Phòng những năm qua đã đi vào nề nếp, phát huy tính hiệu quả, hiệu lực, có sự tham gia đồng quản lý, giám sát của nhiều cơ quan chức năng. Quá trình chấp thuận vị trí đổ thải, hoàn thiện các thủ tục liên quan, giám sát trong quá trình thi công đều có sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị liên quan như Sở NN&MT, Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ Hàng hải, Công an Thành phố, Bộ đội Biên phòng, chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã. Các chủ đầu tư công trình nạo vét thực hiện nghiêm túc việc xin chấp thuận cũng như thông báo trước khi thi công và báo cáo kết thúc thi công tới các cơ quan quản lý Nhà nước. Quá trình thi công nạo vét và đổ chất nạo vét đảm bảo an toàn, không gây ô nhiễm môi trường tại địa phương. Tuy nhiên, bên



Công tác nạo vét luồng hàng hải đoạn Lạch Huyện

cạnh các kết quả đã đạt được, công quản lý tài nguyên, BVMT biển và hải đảo tại Hải Phòng còn gặp một số khó khăn, vướng mắc. Hiện nay, đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của TP chưa được công bố đầy đủ, còn nhiều sai khác với địa hình thực tế do vậy TP gặp rất nhiều khó khăn trong công tác giao khu vực biển. Ngoài ra, thủ tục cấp phép cho các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản có diện tích trên 1 ha còn gặp rất nhiều rào cản pháp lý do phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, xin ý kiến các Bộ trong quá trình giao khu vực biển do vậy rất khó khăn khi triển khai thực hiện. Cơ quan quản lý Nhà nước về biển, đảo chưa được trang bị về phương tiện vật chất và con người đáp ứng đủ các yêu cầu của thực tiễn... do vậy, công tác quản lý, kiểm tra giám sát vẫn còn nhiều hạn chế.

Để khắc phục những khó khăn trên, TP. Hải Phòng kiến nghị Chính phủ sớm triển khai Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ TP. Về phía Bộ NN&MT, sớm công bố đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đảo Cát Bà và Bạch Long Vỹ; sớm điều chỉnh đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm phù hợp với thực tế tại một số khu vực của TP để thuận lợi cho công tác thực hiện thủ tục giao đất, giao biển và thực hiện các nghĩa vụ tài chính liên quan. Đồng thời, sửa đổi điểm c khoản 2 điều 16 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/2/2021 của Chính phủ theo hướng UBND cấp tỉnh được phép giao khu vực biển cho các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản tại khu vực đã được TP sắp xếp, quy hoạch, tích hợp vào quy hoạch chung của TP mà không cần xin ý kiến các Bộ để tạo sự chủ động cho địa phương cũng như rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục giao khu vực biển của tổ chức, cá nhân ■